

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Kim Thanh và ông Nguyễn Huy Trụ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 12, xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Dương Anh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 20, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(**Chị Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn vắng mặt không có lý do**).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Dương Anh T đăng ký kết hôn ngày 16/12/2011 tại UBND xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn thường xuyên cò bạc dẫn tới ảnh hưởng kinh tế gia đình, anh Tuấn chơi bời không có trách nhiệm với con cái. Chị đã cho anh Tuấn nhiều cơ hội tuy nhiên không thay đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đã không ở cùng anh Tuấn, hai vợ chồng sống ly thân từ ngày 07/7/2018 cho đến nay, giữa chị và anh Tuấn hiện nay không còn liên lạc với nhau.

Đến nay chị xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Tiên Đạt, sinh ngày 04/10/2012. Hiện nay con chung do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, lo việc học hành và

đang sống cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ còn anh Tuấn thường xuyên đi làm xa nhà, không có thời gian chăm sóc con cái nên chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cả con chung, không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với anh Dương Anh T: Toà án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không tham gia phiên toà.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Dương Anh T và chính quyền địa phương thì xác định: Đối với các văn bản tố tụng mà Toà án đã tổng đạt, gia đình anh Tuấn đã thông báo cho anh Tuấn biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, tuy nhiên anh Tuấn vẫn vắng mặt tại Tòa án, Ngoài ra chị Hằng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hằng ly hôn anh Tuấn; giao con chung cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hằng tự nguyện không yêu cầu; về án phí: Chị Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh Tuấn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án mở phiên tòa lần 2, tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tuấn vẫn tiếp tục vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hằng và anh Tuấn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Hằng thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Anh Tuấn thường xuyên cờ bạc dẫn tới ảnh hưởng kinh tế gia đình, anh Tuấn chơi bời không có trách nhiệm với con cái. Chị đã cho anh Tuấn nhiều cơ hội tuy nhiên anh Tuấn không thay đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đã không ở cùng anh Tuấn, hai vợ chồng sống ly thân từ ngày 07/7/2018 cho đến nay, giữa chị và anh Tuấn hiện nay không còn liên lạc với nhau.

Do không có lời khai của anh Tuấn, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh Tuấn và tại địa phương anh Tuấn cư trú thì đều xác định vợ chồng chị Hằng, anh Tuấn có mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân, không ở cùng nhau. Hội đồng xét xử nhận định lời trình bày của chị Hằng về mâu thuẫn là phù hợp.

Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hằng yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận. Còn anh Tuấn quá trình giải quyết vụ án tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho gia đình anh Tuấn và gia đình đã thông báo cho anh Tuấn tuy nhiên vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc, cũng không có động thái gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng và không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ chị Hằng và con chung. Do đó xét thấy tình trạng vợ chồng chị Hằng, anh Tuấn đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hằng cho chị Hằng được ly hôn anh Tuấn.

Về con chung: Chị Hằng xác nhận có 01 con chung là cháu Đinh Hồng Dương Tiến Đạt, sinh ngày 04/10/2012, cháu Đạt thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ để tiện việc chăm sóc, học hành.

Nguyên đơn đề nghị được con chung và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập, nhà ở hiện nay vẫn ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị, hiện nay chị là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón con đi học. Anh Tuấn không hợp tác làm việc nên không có quan điểm, không cung cấp được tài liệu chứng cứ để đảm bảo được việc nuôi con.

Xét thấy, căn cứ vào tình hình cụ thể của vợ chồng thì hiện nay việc giao cả con chung cho chị Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo các quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đạt. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho chị Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Do chị Hằng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hằng.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Hằng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này anh Tuấn có căn cứ yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác

[3]. Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu H

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn với anh Dương Anh T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Tiến Đạt, sinh ngày sinh ngày 04/10/2012 cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hằng tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và gia đình không được ngăn cấm, cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc gặp gỡ, thăm nom con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận chị Hằng đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005691 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- UBND xã Sơn Vy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phùng Thị Thu Hường

